TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2018/QĐST-HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L – Sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản A, xã Đ, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Bản A, xã Đ, huyện M, tỉnh S.

Người có quyễn lợi và Nghĩa vụ liên quan:

Ngân Hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh S. Đại diện theo giấy ủy quyền ông Trịnh Thế D, chức vụ: Cán bộ tín dụng. Vắng mặt.

Ông Phạm Đình Đ – Sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tiểu khu S, Thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Có mặt

Chị Nguyễn Thùy L – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tiểu khu X, Thị trấn M, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

Ông Ngô Xuân K – Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản Tự N, xã Đ, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

Ông Hoàng Văn N – Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản A, xã Đ, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

Căn cứ vào Điều 199, 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58,59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Hoàng Khánh T - Sinh ngày 13/4/2013 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Hoàng Đức T - Sinh ngày 21/12/2009 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Giao cho anh Hoàng Văn Đ được quyền sử dụng toàn bộ tài sản bao gồm 01 căn nhà sàn 04 gian với công trình phụ xây dựng kiên cố, lợp ngói dựng năm 2014 trên đất của của bố mẹ anh Đ. Căn nhà mằn trên diện tích đất có vị trí.

Phía Đông giáp đường dân sinh đi vào đồi thông.

Phía Tây giáp đất nhà ông T.

Phía Nam giáp đất ông T.

Phía Bắc giáp đất ông L.

Anh Hoàng Văn Đ không phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho chị L vì anh Đ đã phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ chung.

- Về vay nợ chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn Đ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau.

* Anh Hoàng Văn Đ có trách nhiệm thanh toán trả Ngân Hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng chẵn) trả ông Phạm Đình Đ 99.540.000 đồng (Chín mươi chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) trả chị Nguyễn Thùy L số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) trả ông Hoàng Văn N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) trả ông Ngô Xuân K số tiền 12.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn)

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000638 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh S.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Như Khánh

Đối với khoản vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) của ông Nguyễn Văn Tuấn: Trú quán bản Áng 1, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Như chị Hoàng Thị Lân và anh Hoàng Văn Đàn đã khai. Sau khi xem xét lại khoản nợ này, cũng như lời khai của anh Nguyễn Văn Tuấn, thì khoản nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) này là do ông Hoàng Văn Lưu bố đẻ của anh Hoàng Văn Đàn đứng ra vay không liên quan đến chị Hoàng Thị Lân và anh Hoàng Văn Đàn do đó anh Nguyễn Văn Tuấn và chị Hoàng Thị Lân cùng anh Hoàng Văn Đàn không yêu cầu đề nghị giải quyết khoản nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) trên.